

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2020/HC-PT

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về áp dụng biện pháp khắc
phục hậu quả

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 558/2019/TLPT-HC ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 733/2019/HCST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 96/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Duy L, sinh năm 1936.

Địa chỉ: đường 11, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Nh. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Gia V – Phó Chủ tịch UBND Quận 7.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm

1972 – Phó trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 7. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tổng Công ty M

Địa chỉ: đường L, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Duy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Duy L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Tại các Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 02/BB-VPHC ngày 17/11/2015 và Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 02/BB-VPHC ngày 17/11/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7 lập đã xác định thời điểm vi phạm là từ trước năm 2003 nên căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có quy định nếu hành vi vi phạm xảy ra trước ngày nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới phát hiện thì áp dụng Nghị định của Chính phủ có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Tuy nhiên, Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 đã áp dụng Nghị định số 102/2014/NĐ-CP để ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc hậu quả đối với ông Trần Duy L là không đúng quy định của pháp luật.

Liên quan đến việc Công ty M cấp đất cho một số hộ dân thì theo Khoản 2.2 Công văn số 1094/CV-UB-QLĐT ngày 26/3/1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Địa chính - Nhà đất lập quyết định thu hồi đất, giao đất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ký quyết định thu hồi và giao đất theo phân cấp, nhưng đến nay Công ty M vẫn chưa được giao đất theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì việc Công ty M cấp đất cho một số hộ dân khi chưa có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật không được xem là trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận 7 cho rằng phải lấy lại đất để giao đất cho các hộ dân nêu trên là không có căn cứ.

Mặt khác, theo ông L thì hiện trạng của khu đất phía sau nhà, từ trước năm 1975 là rạch Bần Đôn, không phải là đất của Công ty M Việt Nam. Do đó, quyết định nêu trên cho rằng phần đất phía sau của ông L lấn chiếm đất của Công ty M là không đúng sự thật nên ông L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính tại địa chỉ 10N đường 11N, cư xá N1, khu phố 5, phường T, Quận 7 buộc tháo dỡ công trình xây dựng 31,50m² tọa lạc tại một phần thửa 92, 96 tờ bản đồ số 01 (tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa 57, một phần thửa 70 tờ bản đồ số 43 (tài

liệu bản đồ 2003) khu phố 4, phường T, Quận 7.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân trình bày:

Cơ sở pháp lý để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/02/2016:

- Ngày 17/11/2015, ông Nguyễn Văn H - Công chức Địa chính xây dựng phường T, Quận 7 đã lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 02/BB-VPHC đối với ông Trần Duy L do đã có hành vi vi phạm hành chính: “tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng” và Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 02/BB-VPHC đối với ông Trần Duy L do đã có hành vi vi phạm hành chính: “Lấn đất”, địa điểm vi phạm: Một phần thửa 92, 96 tờ bản đồ số 01 (tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa 57, một phần thửa 70 tờ bản đồ số 43 (tài liệu bản đồ 2003) khu phố 4, phường T, Quận 7. Thời điểm vi phạm: Trước năm 2003.

- Ngày 18/11/2015, Ủy ban nhân dân phường T có phiếu chuyển số 18/PC-UBND về việc chuyển hồ sơ vi phạm của ông Trần Duy L về Ủy ban nhân dân Quận 7 để ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng thẩm quyền.

- Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính số 383/QĐ-KPHQ đối với ông Trần Duy L, cư ngụ tại: số 10N, đường 11N, khu phố 5, phường T, Quận 7. Buộc ông Trần Duy L tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm, diện tích phá dỡ: 31,5m², cấu trúc: Tường gạch + tole, gác gỗ, mái tole, vách gạch, vách tole, mái tole. Buộc ông Trần Duy L khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; trả lại đất đã lấn quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, diện tích: 31,5m². Nếu ông L không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành.

- Ngày 17/02/2016, Ủy ban nhân dân Quận 7 tiến hành giao Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 383/QĐ-KPHQ cho ông Trần Duy L, tại địa chỉ: số 10N đường 11N, khu phố 5, phường T, Quận 7. Lúc giao quyết định ông L có mặt nhưng không đồng ý ký nhận.

Cơ sở pháp lý về vi phạm trật tự xây dựng đô thị:

- Về nguồn gốc đất: Khu đất có diện tích 5.825m² do Công ty M mua lại của N1 quốc gia Việt Nam theo chứng thư trước bạ tại Sài Gòn ngày 29/12/1971 và đăng ký ngày 16/4/1974.

Ngày 20/7/1995, Ủy ban nhân dân huyện N (do ông Phan Thanh S - Trưởng phòng Địa chính làm đại diện) đã họp cùng Liên hiệp M và Công ty Xây dựng và Phát triển nhà N về việc phân chia khu đất đầu tư xây dựng nhà ở cho

cán bộ công nhân viên tại phía sau Cư xá N1 thuộc xã T. Trong đó, giao cho Liên hiệp M 46 lô để xây dựng nhà cho cán bộ công nhân viên.

Ngày 28/7/1995, đại diện Công ty M và đại diện Công ty Xây dựng và Phát triển nhà N tiến hành bàn giao vị trí và cắm mốc các lô đất để xây dựng cho Công ty M.

Ngày 05/02/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 đã có Thông báo số 19/1998-TB-UB về nội dung cuộc họp giải quyết đất giữa Công ty xây dựng và phát triển nhà N và Công ty B (Công ty M) tại khu Cư xá N1. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: Sau khi quy hoạch diện tích để xây dựng chợ nhằm di dời Cư xá N1, diện tích còn lại được phân chia cho hai đơn vị, trong đó giao Công ty B 40 lô, số lô còn lại giao cho Công ty Xây dựng và Phát triển nhà N.

Ngày 25/02/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 (do ông Trần Đình Th - Phó phòng Quản lý đô thị làm đại diện) đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T tiến hành đo đạc, xác định mốc và bàn giao đất cho Tổng Công ty M với tổng số lô là 40 lô.

Ngày 12/11/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 đã có Tờ trình số 239/TT-UB-QLĐT gửi Kiến trúc sư trưởng thành phố về việc đề nghị duyệt quy hoạch phân lô khu nhà ở phường T, Quận 7.

Ngày 20/07/2000, Kiến trúc sư trưởng thành phố đã có Văn bản số 8455/KTST-QH về địa điểm xây dựng và có Văn bản số 9038/KTST-ĐB2 ngày 16/08/2000 về thỏa thuận điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 khu nhà ở cán bộ công nhân viên tại phường T, Quận 7 với tổng khu đất 2.532m² (kèm bản vẽ quy hoạch).

Tháng 09/2000, Tổng Công ty M ban hành các quyết định về việc phân phối nhà ở cho cán bộ công nhân viên của công ty, trong đó, cấp cho cán bộ công nhân viên 40 lô đất tại khu quy hoạch nhà ở phường T, Quận 7 sử dụng để xây nhà ở gia đình theo quy hoạch được duyệt.

Về pháp lý ranh đất sử dụng của Công ty M:

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 14/05/2012 do Trung tâm đo đạc bản đồ thiết lập, áp ranh bản đồ quy hoạch phân lô khu nhà ở phường T, Quận 7 được Kiến trúc sư trưởng thành phố duyệt ngày 16/8/2000 lên bản đồ hiện trạng vị trí; áp ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02343/2006 lên bản đồ hiện trạng vị trí. Xác định: phần đất phía sau nhà của ông Trần Duy L thuộc dãy N (ranh theo giấy chứng nhận) là khoảng thông hành địa dịch cách ranh đất của Công ty M 1,5m.

Đồng thời tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 28/2/2013 của Ủy ban nhân dân phường T xác định: “Qua khảo sát, kiểm tra tình hình hiện trạng thực tế khu đất của Công ty M, Ủy ban nhân dân phường T có báo cáo như sau: Khu vực Cư xá N1 trước đây có hàng rào bảo vệ rõ ràng là ranh giới của khu nhà ở này với khu đất xung quanh, hiện nay các hộ dân tự phá hàng rào bảo vệ Cư xá N1 nói rộng diện tích sử dụng (của Công ty M) và lấn hết phần thông hành địa dịch của

khu Cư xá N1”.

Theo bản đồ giải thửa tỷ lệ 1/4000, thành lập năm 1983 xác định phần đất phía sau khu Cư xá N1 là đất có thửa, không phải đất rạch.

Do đó, xác định phần đất (nằm ngoài ranh công nhận) phía sau nhà ông Trần Duy L là đất có thửa, không phải đất rạch; phần đất đã được đăng ký trước bạ cho Công ty M Miền Nam từ năm 1974.

Pháp lý xác lập hành vi:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 “chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định”; căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 “người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ”. Do ông Trần Duy L là người thực hiện hành vi vi phạm về trật tự xây dựng đô thị, lấn đất nên việc lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 02/BB-VPHC ngày 17/11/2015 và Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 02/BB-VPHC ngày 17/11/2015 của Ủy ban nhân dân phường T là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 28, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; căn cứ Điều 68 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp quận, huyện; căn cứ Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ủy ban nhân dân Quận 7 nhận thấy việc ban hành Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính tại địa chỉ 10N, đường 11N, cư xá N1, khu phố 5, phường T, Quận 7 đối với ông Trần Duy L là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 733/2019/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm c khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 156, khoản 1 Điều 157, Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy L về việc hủy Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 05/7/2019, người khởi kiện ông Trần Duy L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Duy L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Duy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Duy L làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

[2] Về nội dung: Ông Trần Duy L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/2/2016 của Chủ tịch UBND Quận 7 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Xét tính hợp pháp của quyết định bị khởi kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 17/11/2015, UBND phường T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Duy L do có hành vi xây dựng công trình không có giấy phép trên phần đất lấn chiếm 31,5m², vi phạm thửa 92, 96, tờ bản đồ số 1 (tài liệu 02/CT-UB), nay thuộc một phần thửa 57, thửa 70 tờ bản đồ số 43, khu phố 4, phường T, Quận 7.

Ngày 04/2/2016, Chủ tịch UBND Quận 7 ban hành Quyết định số 383/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với ông Trần Duy L là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 31, 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Điều 9, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng, quản lý phát triển nhà và công sở.

[2.2] Về nội dung Quyết định số 383/QĐ-KPHQ:

Ông Trần Duy L cho rằng ông sử dụng phần diện tích 31,5m² ổn định liên tục, đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất; UBND Quận 7 thu hồi đất của ông để giao cho Tổng Công ty M nhưng không ban hành quyết định thu hồi và không bồi thường cho gia đình ông; nay Chủ tịch UBND Quận 7 ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả là không đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất 31,5m² ông L bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là phần tiếp giáp, không nằm trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 02343/2006 ông L được UBND Quận 7 cấp ngày 21/12/2006.

Phần diện tích đất này nằm trong phần diện tích đất 5.825m² đã được nhà

nước giao cho Tổng Công ty M quản lý, sử dụng. Theo Văn bản số 10342/VPĐK-KT ngày 17/9/2013 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thì tài liệu trước năm 1975 thể hiện vị trí đất thuộc một phần lô số 104, 110, tờ số 5 T1; tài liệu theo Chỉ thị 299/TTG thể hiện thuộc một phần thửa số 242, tờ bản đồ số 3, xã Tân Thuận, huyện N; tài liệu theo Chỉ thị 02/CT-UB thể hiện thuộc một phần thửa 92, 93, 96 và một phần đường số 1, xã T, huyện N. Bản đồ địa chính năm 2004 thể hiện khu đất thuộc thửa 56, 59, 60 và một phần thửa số 53 đến 55, 57, 58, 61 đến 70, tờ số 43, phường T, Quận 7 do Công ty M và N1 quốc gia Việt Nam sử dụng. Theo Văn bản số 346/TS-VPĐK-LT của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thì thửa đất số 110 có diện tích 5.825m² do Công ty M sử dụng. Nguồn gốc sử dụng là do Công ty M nhận chuyển nhượng lại của N1 quốc gia Việt Nam sau giải phóng, đã được chính quyền địa phương xác nhận việc phân chia và cắm mốc, bàn giao vị trí từ năm 1995.

Ông L có hành vi xây dựng công trình khi không có giấy phép xây dựng và xây dựng trên phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của người khác. Chủ tịch UBND Quận 7 ban hành Quyết định số 383/QĐ-KPHQ buộc ông L phá dỡ công trình xây dựng không phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại diện tích đất lấn chiếm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo cho rằng Quyết định số 383/QĐ-KPHQ áp dụng sai quy định pháp luật, xét thấy: Đối với hành vi xây dựng công trình trái phép, khoản 1 Điều 12 Nghị định 180/2007/NĐ-CP và khoản 6 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP đều quy định buộc “Phá dỡ công trình trái phép”. Đối với hành vi lấn chiếm đất đai, Điều 18 Nghị định 04/CP ngày 10/01/1997 và khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP đều quy định buộc “khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm”. Do đó, Quyết định số 383/QĐ-KPHQ áp dụng Nghị định 180/2007/NĐ-CP, Nghị định 121/2013/NĐ-CP và Nghị định 102/2014/NĐ-CP để buộc ông L thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không trái quy định pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Trần Duy L không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Ông Trần Duy L là người cao tuổi, được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Duy L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 733/2019/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy L về việc hủy Quyết định số 383/QĐ-KPHQ ngày 04/2/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Trần Duy L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2).12b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng